

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 13 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Duyên và ông Mai Xuân Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với:

**Bị cáo** Trần Văn T , sinh năm 1993; Nơi sinh: Xã V , thành phố Th , tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q , xã V , thành phố Th , tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M ; Vợ Trần Thị M (Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 29/01/2018 có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số 73/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2019 và chấp hành xong án phí tháng 9/2018.

- Ngày 05/7/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản. Bản án số 196/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020 và chấp hành xong án phí ngày 21/01/2022.

Nhân thân: Ngày 22/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015 và chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung vào tháng 3/2014. Ngày

22/5/2017, Công an Thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 22/5/2017.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, được dẫn giải đến phiên tòa.

*\* Bị hại:*

- Chị Hoàng Thị Thu Tr , sinh năm 1998 (Vắng mặt tại phiên tòa);  
Nơi cư trú: Thôn Đ , xã T , huyện K , tỉnh Thái Bình.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị T , sinh năm 1973(Vắng mặt tại phiên tòa);  
Nơi cư trú: Thôn K , xã V , thành phố Th , tỉnh Thái Bình.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Phạm Ngọc B , sinh năm 1972 (Vắng mặt tại phiên tòa);  
Nơi cư trú: Thôn 1, xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 17L3-3783, đi từ nhà đến địa bàn huyện Kiến Xương với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường trước cửa hàng làm nhôm kính của chị Hoàng Thị Thu Tr , sinh năm 1998, trú tại thôn Đ , xã T , huyện K , quan sát không thấy có người nên T dừng xe máy trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong lấy chiếc máy cắt nhôm hiệu MAKITA trị giá 4.550.000 đồng mang ra để ở giá treo hàng xe mô tô. T điều khiển xe mô tô, chở chiếc máy lấy được chạy về hướng xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương rồi đi đến khu vực cầu Bản, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, sau đó vào cửa hàng bán đồ điện nước của chị Lê Thị T bán cho chị T chiếc máy cắt vừa trộm cắp được với giá 700.000 đồng. Số tiền có được do bán máy cắt T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trưng cầu định giá: Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương kết luận: Tại thời điểm ngày 18/01/2022 tài sản định giá là 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA, có giá trị 4.550.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 18/CT- VKSKX ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 17L3-3783, số khung RLCS5C610 7Y146779, số máy 5C61-146779.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Chị Hoàng Thị Thu Tr vắng mặt tại phiên tòa, chị đã có lời khai, chị đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề dân sự, chị đề nghị xử lý Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, chị đã có lời khai không yêu cầu Trần Văn T phải hoàn trả lại số tiền 700.000 đồng đã bỏ ra mua máy mà Tuấn đã trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T như trong bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ:

- Đơn đề nghị và lời khai của chị Hoàng Thị Thu Tr sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 19/01/2022 tại nhà ở của chị Hoàng Thị Thu Tr.

- Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và Bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 23, 24/01/2022: Xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen, biển kiểm soát 17L3 - 3783 và 01 máy cắt màu xanh - trắng, nhãn hiệu MAKITA.

- Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương kết luận: Tại thời điểm ngày 18/01/2022 tài sản định giá là 01 máy cắt nhôm hiệu MAKITA có giá trị 4.550.000 đồng.

- Lời khai của người liên quan chị Lê Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn K xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người làm chứng anh Phạm Ngọc B sinh năm 1972, cư trú tại thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy các chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, lợi dụng sơ hở của gia đình chị Hoàng Thị Thu Tr, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ xã T, huyện K, bị cáo Trần Văn T đã trộm cắp 01 máy cắt nhôm hiệu MAKITA có giá trị 4.550.000 đồng để tại cửa hàng làm nhôm kính của gia đình. Sau đó, Tuấn đã bán máy cắt nhôm trên cho chị Lê Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn K, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình lấy 700.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Trần Văn T phạm tội khi đang có 02 tiền án, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự .

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.**

1. ...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

...

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu

tài sản của công dân, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là chủ thể đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 02 tiền án, nhân thân xấu, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã thu hồi và trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại là chị Hoàng Thị Thu Tr là đúng, chị Tr không còn yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề dân sự. Chị Lê Thị T không yêu cầu Trần Văn T phải trả lại số tiền 700.000 đồng đã bỏ ra mua máy mà T đã trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề dân sự. Do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 17L3-3783, số khung RLCS5C610 7Y146779, số máy 5C61-146779 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Văn T, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Điều luật áp dụng:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03(Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/01/2022).

### **2. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 17L3-3783, số khung RLCS5C610 7Y146779, số máy 5C61-146779. (Đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình).

### **4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2022).

Bị hại là chị Hoàng Thị Thu Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND & CA huyện KX;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Phạm Minh Đức**